|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: .................... Địa chỉ: ...................** | **Mẫu số S33-DN**  *(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC*  *ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

**SỔ THEO DÕI THANH TOÁN BẰNG NGOẠI TỆ**

**(Dùng cho các TK 136, 138, 141, 244, 334, 336, 338, 344)  
Tài khoản:…………………..**

**Đối tượng:………………….**

**Loại ngoại tệ:………………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Tỷ giá hối đoái | Số phát sinh | | | | Số dư | | | |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Nợ | | Có | | Nợ | | Có | |
| Ngoại  tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại  tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại  tệ | Quy ra VNĐ | Ngoại  tệ | Quy ra VNĐ |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  |  |  | - Số dư đầu kỳ  *-* Số phát sinh  ……. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh | x | x |  |  |  |  | x | x | x | x |
| - Số dư cuối kỳ | x | x | x | x | x | x |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ghi sổ**  *(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng**  *(Ký, họ tên)* | *Ngày..... tháng.... năm…..*  **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |